

ĐẶC TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 543 ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hạ Long)

1. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Việt Nam là một đất nước được bạn bè du khách trong và ngoài nước biết đến với nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng và nền văn hóa lâu đời, đặc sắc. Chính những yếu tố này đã tạo nên điều kiện thuận lợi để phát triển ngành dịch vụ du lịch. Trong những năm qua, ngành du lịch đã có đóng góp không nhỏ cho nền kinh tế đất nước, chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu dịch vụ - du lịch của cả nước. Tuy nhiên, nhân lực trong ngành du lịch còn thiếu và trình độ lao động chưa cao. Để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn xã hội cũng như thực hiện nghị quyết TW8 của Bộ Chính trị, trường Đại học Hạ Long thành lập khoa Du lịch (2015) với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng góp phần đưa lĩnh vực du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và Việt Nam nói chung.

Bản đặc tả chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (QTDV DL&LH) được thiết kế nhằm cung cấp những thông tin cơ bản nhất về CTĐT cho sinh viên hiện tại và tiềm năng, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường, các nhà tuyển dụng tương lai. CTĐT QTDV DL&LH là chương trình đào tạo trình độ cử nhân đại học là ngành, nghề trực tiếp thực hiện, quản lý và điều phối các hoạt động du lịch lữ hành. Nhiệm vụ của ngành QTDV DL&LH bao gồm: thiết kế chương trình du lịch; tổ chức xúc tiến và bán sản phẩm du lịch; điều hành tổ chức và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình du lịch nhằm đảm bảo thực hiện tốt việc chăm sóc khách hàng để duy trì thị phần, thiết lập và duy trì tốt các mối quan hệ với đối tác; đảm bảo an toàn, an ninh cho khách hàng theo quy định; quản lý, giám sát nhân sự và đánh giá kết quả công việc một cách chặt chẽ nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của xã hội.

Các công việc chủ yếu được thực hiện tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, văn phòng đại lý lữ hành và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác trong điều kiện môi trường làm việc rất đa dạng, phong phú, thường xuyên có sự giao tiếp với khách hàng, với các nhà cung cấp dịch vụ và các đối tác trong và ngoài nước.

Để hành nghề người lao động cần được trang bị các công cụ, máy móc thiết bị như: thiết bị văn phòng, phương tiện liên lạc, tài liệu chuyên môn... Có kiến thức nghiệp vụ và ngoại ngữ; có sức khỏe, ngoại hình phù hợp; có khả năng giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, ngành QTDV DL&LH đòi hỏi người lao động phải có năng lực chỉ đạo, điều hành, giám sát các công việc nêu trên và có trình độ ngoại ngữ thích ứng với từng cấp quản trị.

Các nội dung chính được trình bày trong bản đặc tả này bao gồm: Thông tin chung về chương trình đào tạo, sứ mạng, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, cơ hội việc làm và học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp, tiêu chuẩn tuyển chọn đầu vào, quá

trình đào tạo, các điều kiện tốt nghiệp, các chiến lược dạy và học, các phương pháp đánh giá và cấu trúc chương trình đào tạo (bao gồm danh sách các học phần, lộ trình học, giới thiệu tóm lược về các học phần trong chương trình đào tạo).

1.1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành được xây dựng lần đầu năm 2015, ban hành kèm theo Quyết định sốChương trình đào tạo đặt mục tiêu là đào tạo toàn diện cả về chuyên môn và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho cử nhân chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành.

Về khối kiến thức đại cương, chương trình đào tạo bao gồm kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; ngoại ngữ (tiếng Anh), công nghệ thông tin; Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

Về khối kiến thức ngành, chương trình đào tạo chú trọng kết hợp lý thuyết với thực tiễn của doanh nghiệp về lĩnh vực Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành và các loại hình dịch vụ khác. Người học có cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp du lịch để làm quen và cọ xát với thực tế, đúc kết kinh nghiệm, rèn kỹ năng nghề nghiệp và hoàn thiện năng lực bản thân.

1.2. Thông tin chung

Tên chương trình: Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Trình độ đào tạo: Đại học.

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

Mã ngành: **52340103**

Loại hình đào tạo: Chính quy.

Tên văn bằng: Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành

Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Hạ Long.

Cơ sở tổ chức giảng dạy: Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long.

1.3. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường Đại học Hạ Long

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Ninh và cả nước.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Đại học Hạ Long trở thành một trong những cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng có uy tín, đặc biệt là có vị thế hàng đầu trong cả nước về đào tạo nhân lực thuộc lĩnh vực du lịch và ngôn ngữ.

Triết lý giáo dục: "Học đi đôi với hành, học để làm người, học để thành công"

Tư tưởng có tính chất kim chỉ nam, định hướng mọi hành động, hoạt động giáo dục của Nhà trường là: "Học đi đôi với hành, học để làm người, học để thành công".

Triết lí này là quan niệm nền tảng mà đội ngũ cán bộ, giảng viên, người lao động và đội ngũ sinh viên cần tuân theo để đạt mục tiêu đào tạo, để người học đạt chuẩn đầu ra của ngành học, sau khi tốt nghiệp thành công trong cuộc sống; để Nhà trường hoàn thành sứ mạng được giao, đạt được tầm nhìn mong muốn, tạo lập được các giá trị cốt lõi: Chất lượng - Sáng tạo - Nhân văn.

Giá trị cốt lõi: “Chất lượng, Sáng tạo, Nhân văn”

Những giá trị được Trường Đại học Hạ Long xây dựng, bảo vệ và phát triển trở thành nền tảng định hướng mọi hoạt động là:

Chất lượng (CV1): Trường Đại học Hạ Long luôn đặt chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học lên hàng đầu trong mọi hoạt động xây dựng và phát triển của Nhà trường. Mọi sản phẩm đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường đều phục vụ một cách hiệu quả cho xã hội, vì lợi ích cộng đồng, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Sáng tạo (CV2): Động lực phát triển của Nhà trường là đổi mới, sáng tạo dựa trên kế thừa những thành quả đã đạt được, tiếp thu tri thức, kinh nghiệm của nhân loại, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp. Các thành viên của Nhà trường được khuyến khích theo đuổi các ý tưởng mới, liên tục khám phá, đổi mới, tạo lập sản phẩm mới, giá trị mới đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

Nhân văn (CV3): Các giá trị của Nhà trường được tạo lập trên nguyên tắc tôn trọng con người, tôn trọng các cá nhân và tôn trọng sự khác biệt, tinh thần sẻ chia và hợp tác cùng phát triển.

1.4. Mục tiêu đào tạo

1.4.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức chính trị vững vàng; có kiến thức nền tảng và chuyên môn sâu rộng để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch; kinh doanh du lịch, quản trị lữ hành, hướng dẫn du lịch, khách sạn, tổ chức sự kiện...; Đồng thời có các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và đàm phán phục vụ cho công việc và cuộc sống.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể

- P01: Có sức khỏe, hiểu biết về chính trị-xã hội, pháp luật, quy tắc văn hóa và kiến thức căn bản về khoa học cơ bản để vận dụng có hiệu quả vào công việc chuyên môn và cuộc sống.

- PO2: Có kiến thức về lịch sử, văn hóa, ẩm thực, địa lí và tài nguyên du lịch, tuyến điểm du lịch, du lịch văn hóa và sinh thái, nghiệp vụ tài chính - kinh tế, quản trị, khoa học để phục vụ cho hoạt động kinh doanh du lịch

- PO3: Có kỹ năng nghề nghiệp thuần thục như: thiết kế và điều hành chương trình du lịch, quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành, hướng dẫn du lịch, tổ chức sự kiện, quản trị khách sạn- nhà hàng, quản trị nhân sự, marketing du lịch.

- PO4: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý cuộc họp, làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và đàm phán chuyên nghiệp để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

- PO5: Có kỹ năng ngoại ngữ tiếng Anh thành thạo, kỹ năng tin học cơ bản để phục vụ trong học tập và cuộc sống.

- PO6: Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức khởi nghiệp kinh doanh, có trách nhiệm công dân, tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo vệ thương hiệu thuộc lĩnh vực dịch vụ du lịch.

1.5. Chuẩn đầu ra (PLOs)

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên đạt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm như sau:

PLO1: Vận dụng được các kiến thức căn bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật vào thực tiễn cuộc sống.

PLO2: Ứng dụng các kiến thức về lịch sử, văn hóa, ẩm thực, địa lí và tài nguyên du lịch, tuyến điểm du lịch, du lịch văn hóa và sinh thái trong hoạt động kinh doanh lữ hành. Giám sát và thực hiện được thao tác nghiệp vụ tài chính kinh tế, khoa học, thống kê, thanh toán quốc tế trong các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng.

PLO3: Thiết kế, tổ chức, điều hành được chương trình du lịch theo đúng quy trình, xây dựng các chương trình du lịch phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

PLO4: Thực hiện được hoạt động marketing du lịch, quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị nhân sự và quản trị thương hiệu trong du lịch một cách hiệu quả.

PLO5: Thực hiện được hoạt động hướng dẫn du lịch và tổ chức các sự kiện trong du lịch một cách chuyên nghiệp

PLO6: Phân tích được tâm lý khách du lịch, có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh, truyền đạt được kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đã được đào tạo.

PLO7: Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng CNTT vào công việc quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

PLO8: Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và trong lĩnh vực du lịch (đạt chuẩn năng lực tiếng Anh bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương).

PLO9: Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật.

PLO10: Có khả năng khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và quản lý cuộc họp, làm việc nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc, chủ động xử lý các tình huống trong du lịch.

Bảng 1. Quan hệ giữa mục tiêu (POs) và CDR của CTĐT (PLOs)

POs	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	x	x					x		x	x
2		x	x	x					x	x
3			x	x	x	x			x	x
4						x			x	x
5								x	x	x
6	X			x	x				x	x

Bảng 2. Đối sánh CDR với khung trình độ quốc gia

PLOs	Kiến thức (KT)					Kỹ năng (KN)						Mức tự chủ và trách nhiệm (TCTN)			
	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4
1		X								X			x		
2	x			x		X						x		X	
3	X		X			X	x							X	
4	X			X	X	X	X		X	X		X		X	X
5	X		X	x	x	X	X	X	x			X	x		x
6	X			X	X	X	X					X		X	
7	x				X	X			X	X		X	X		
8			x				X					X	X		X
9	x										X			x	
10		X					x		x					x	

(trích Khung trình độ Quốc gia Việt Nam – Bậc 6 – Trình độ Đại học)

<i>Kiến thức</i>	<i>Kỹ năng</i>	<i>Mức tự chủ, trách nhiệm</i>
<i>KT1: Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo.</i>	<i>KN1: Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.</i>	<i>TCTN1: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.</i>
<i>KT2: Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.</i>	<i>KN2: Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác.</i>	<i>TCTN2: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.</i>
<i>KT3: Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.</i>	<i>KN3: Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</i>	<i>TCTN3: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.</i>
<i>KT4: Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể.</i>	<i>KN4: Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.</i>	<i>TCTN4: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.</i>
<i>KT5: Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn.</i>	<i>KN5: Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp.</i>	
	<i>KN6: Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</i>	

Triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi được chuyển tải vào chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành:

1.6. Triển vọng nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Nhân viên bộ phận thị trường, nhân viên điều hành tour, quản lý và giám sát tại các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và các loại hình dịch vụ khác;
- Hướng dẫn viên du lịch, Hướng dẫn viên tại các điểm di tích và thắng cảnh;
- Cán bộ trong công ty, doanh nghiệp du lịch, khách sạn, nhà hàng, khu du lịch, khu vui chơi giải trí liên hợp, công ty tổ chức sự kiện- hội nghị;
- Chuyên viên các phòng, ban thuộc cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực du lịch;

- Đào tạo viên tại các cơ sở đào tạo du lịch, chuyên gia tư vấn phát triển du lịch
- Tiếp tục học tập, nghiên cứu sau đại học về lĩnh vực dịch vụ du lịch và lễ hành

1.7. Tiêu chí tuyển sinh

Đối tượng: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Vùng tuyển: Toàn quốc

Quy chế, xét tuyển: Theo quy định của quy chế tuyển sinh cao đẳng và đại học hiện hành, thi tuyển sinh các khối A00, A01, D01, D90.

1.8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Chương trình đào tạo được thiết kế theo hệ thống tín chỉ. Quy trình đào tạo theo quy định tại Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hạ Long. Khoá học được thiết kế theo các năm học, học kì. Thời gian tối đa cho phép để hoàn thành chương trình là 06 năm. Chương trình đào tạo có đề xuất cho sinh viên một lộ trình học tập chung. Trên cơ sở thực tế và khả năng bản thân, sinh viên có thể đăng kí học theo chiến lược học tập riêng. Sinh viên phải hoàn thành khối lượng kiến thức theo ba nhóm học phần sau:

Học phần bắt buộc: Là các học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của chương trình đào tạo và bắt buộc mọi sinh viên phải học và tích lũy (đạt được);

Học phần tự chọn: Là các học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng viên có quyền lựa chọn tùy theo nguyện vọng, nhưng phải đảm bảo đủ tổng số tín chỉ theo quy định;

Học phần chung: Là các học phần được giảng dạy và học tập chung cho các ngành theo quy định của Bộ GD&ĐT, các học phần chung bao gồm: Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục thể chất, Lý luận chính trị...

Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ.

Thực tập giáo trình: Ngoài các học phần được tổ chức giảng dạy tập trung tại trường, sinh viên phải tham dự đầy đủ các đợt thực tập. Mục đích, nội dung, thời gian, địa điểm thực tập, giảng viên hướng dẫn, phương pháp đánh giá kết quả thực tập của sinh viên được nêu rõ trong đề cương thực tập nghề nghiệp do Khoa xây dựng trước mỗi đợt thực tập.

Điều kiện tốt nghiệp: Điều kiện tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hạ Long.

Để hoàn tất Chương trình, vào đầu học kỳ cuối khoá học, Khoa sẽ xét đề sinh viên thực hiện một trong 2 hình thức sau:

1) Thực hiện Khoá luận tốt nghiệp

Chỉ tiêu sinh viên được chọn làm khoá luận theo quy định Trường Đại học Hạ Long. Cơ sở để xét chọn sinh viên làm khoá luận tốt nghiệp là dựa vào điểm trung bình tích lũy từ cao đến thấp.

Sinh viên có khóa luận tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để thay thế, sao cho tổng số tín chỉ của các học phần chuyên môn học thêm tương đương với số tín chỉ của khóa luận tốt nghiệp.

2) Hoàn thành các học phần thay thế khóa luận:

Sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn, nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình.

1.9. Chiến lược dạy học và Phương pháp đánh giá

1.9.1. Chiến lược dạy học

Chiến lược dạy học được xác định dựa trên quan điểm *Học đi đôi với hành*. Nhà trường tập trung tất cả các nguồn lực nhằm hỗ trợ người học phát huy tối đa tiềm năng, sở trường của người học qua việc đa dạng các hoạt động, hình thức và phương pháp, kỹ thuật dạy học. Cụ thể: Học trực tiếp, kết hợp với tự học, học tập tương tác đối với những nội dung, tín chỉ lý thuyết. Học trải nghiệm (thực tế, thực hành, thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu thực tế, ...) kết hợp với học gián tiếp đối với những nội dung, học phần thực hành, thực tập, khóa luận tốt nghiệp, ... Sinh viên được học lý thuyết, rèn kỹ năng thực hành thông qua các hoạt động học tập.

1.9.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp và hình thức đánh giá được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết của từng học phần. Tùy thuộc vào nội dung, mục đích của học phần, giảng viên và đơn vị phụ trách học phần đề xuất phương pháp và hình thức đánh giá cụ thể. Các học phần đều được đánh giá kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết với hình thức (viết; vấn đáp; báo cáo đề án, bài tập lớn, khóa luận; ...). Dữ liệu đánh giá được công bố công khai tới từng sinh viên.

2. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

2.1. Cấu trúc chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khoá: 129 tín chỉ (*không bao gồm các học phần Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh*).

Bảng 4. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Nhóm kiến thức	Số tín chỉ (LT; TH)
1	Kiến thức đại cương	31 (24,03%)

TT	Nhóm kiến thức	Số tín chỉ (LT; TH)
1.1	Lý luận chính trị - Pháp luật: 14 Tín chỉ	(17; 14)
1.2	Ngoại ngữ - Tin học: - Bắt buộc: 15 Tín chỉ - Tự chọn: 02 Tín chỉ	
2	Kiến thức cơ sở ngành	35 (27,13%) (33; 2)
	+ Bắt buộc: 33 Tín chỉ + Tự chọn: 02 Tín chỉ	
3	Kiến thức chuyên ngành	47 (36,43%) (24; 23)
	+ Bắt buộc: 47 Tín chỉ + Tự chọn: 2 Tín chỉ	
4	Thực tập, Khóa luận tốt nghiệp	16 (12,41%) (0; 16)
	+ Thực tập: 08 Tín chỉ + Tốt nghiệp: 08 Tín chỉ	
Tổng cộng		129 74 (57,4%); 55(42,6%)

2.2. Kế hoạch giảng dạy khung chương trình

Bảng 5. Khung chương trình đào tạo

STT	KHỐI KIẾN THỨC	Mã	Số	Loại TC		Số tiết	Học Kỳ Đề xuất	ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	Học Phần Tiên quyết (0) Song hành (1) Học trước (2)
		học phần	tín chỉ	LT	TH				
A	Kiến thức đại cương	A	31	17	14	675			
A1	Bắt buộc		29	16	13	630			
I	Lý luận chính trị - Pháp luật		14	14	0	210			
1	Triết học Mác - Lênin	CB601001	3	3		45	1	Khoa KHCB	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB601002	2	2		30	2	Khoa KHCB	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB601003	2	2		30	3	Khoa KHCB	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB601004	2	2		30	4	Khoa KHCB	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB601005	2	2		30	5	Khoa KHCB	
6	Pháp luật đại cương	CB601007	3	3		45	3	Khoa KHCB	

II	Ngoại ngữ - Tin học		15	2	13	420			
7	Tiếng Anh cơ bản 1	NN602031	2		2	60	1	Khoa Ngoại ngữ	
8	Tiếng Anh cơ bản 2	NN602032	2		2	60	2	Khoa Ngoại ngữ	
9	Tiếng Anh cơ bản 3	NN602033	2		2	60	3	Khoa Ngoại ngữ	
10	Tiếng Anh nâng cao 1	NN602034	3		3	90	4	Khoa Ngoại Ngữ	
11	Tiếng Anh nâng cao 2	NN602035	3		3	90	5	Khoa Ngoại ngữ	
12	Tin học ứng dụng		3	2	1	60	3	Khoa CNTT	
III	Giáo dục thể chất		3	0	3	90			
13	Giáo dục thể chất 1 (Thể dục - Điền kinh)	CB601022	1*		2	60	1	Khoa KHCB	
14	Giáo dục thể chất 2 (Chọn 1 trong các nội dung)	CB601023	2*		2	60	2	Khoa KHCB	
	<i>Bơi lội</i>								
	<i>Bóng đá</i>								
	<i>Bóng chuyền</i>								
	<i>Bóng rổ</i>								
	<i>Bóng bàn</i>								
	<i>Cầu lông</i>								
	<i>Đá cầu - Nhảy dây</i>								
IV	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	CB601024	8*			165		Khoa KHCB	
A2	Tự chọn (chọn 1 trong 2 HP)		2	1	1	45			
15	Soạn thảo văn bản	CB601030	2*	1*	1*	45	3	Khoa KHCB	
16	Nghiệp vụ văn phòng	CB602011	2	1	1	45	3	Khoa KHCB	
B	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	B	82	57	27	1605			
B1	Kiến thức cơ sở ngành		35	33	2	555			
I	Bắt buộc		33	31	2	525			
17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	VH609005	2	2		30	1	Khoa Văn hóa	
18	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	VH609011	3	3		45	2	Khoa Văn hóa	
19	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	CB601013	2	1	1	45	4	Khoa KHCB	
20	Kinh tế du lịch	DL605001	3	3		45	1	Khoa Du lịch	
21	Kinh tế vi mô	DL606026	2	2		30	3	Khoa Du lịch	
22	Kinh tế vĩ mô	DL606027	2	2		30	4	Khoa Du lịch	

23	Quản trị học	DL606029	2	2		30	3	Khoa Du lịch	
24	Luật kinh tế	CB605009	2	1	1	45	5	Khoa KHCB	
25	Nguyên lý kế toán	DL606030	2	2		30	2	Khoa Du lịch	
26	Xác suất - thống kê	CB605026	3	3		45	4	Khoa KHCB	
27	Tài chính tiền tệ	DL606031	2	2		30	4	Khoa Du lịch	
28	Thanh toán quốc tế trong du lịch	DL606032	2	2		30	6	Khoa Du lịch	
29	Môi trường du lịch và phát triển bền vững	DL605002	2	2		30	6	Khoa Du lịch	
30	Đặc trưng văn hóa các tộc người ở Việt Nam	VH609014	2	2		30	2	Khoa Văn hóa	
31	Văn hóa ẩm thực	DL607054	2	2		30	6	Khoa Du lịch	
II	Tự chọn (chọn 1 trong 2 HP sau)		2*	2*	0	30			
32	Lịch sử văn minh thế giới	SP601001	2*	2*		30	2	Khoa SP	
33	Tiến trình lịch sử Việt Nam	SP605002	2	2		30	2	Khoa SP	
B2	Kiến thức chuyên ngành		47	24	23	1050			
I	Bắt buộc		45	22	23	1020			
34	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	DL605003	2	2		30	2	Khoa Du lịch	
35	Di tích và danh thắng Quảng Ninh	DL605004	2	1	1	45	3	Khoa Du lịch	
36	Tuyển điểm du lịch Việt Nam	DL605005	4	2	2	90	4	Khoa Du lịch	
37	Tâm lý khách du lịch	DL605006	2	2		30	6	Khoa Du lịch	
38	Giao tiếp trong kinh doanh	DL605007	2	2		30	6	Khoa Du lịch	
39	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	DL605008	4		4	120	5	Khoa Du lịch	
40	Tiếng Anh Chuyên ngành du lịch	NN605036	2		2	60	6	Khoa Ngoại ngữ	
41	Marketing du lịch	DL605009	3	3		45	4	Khoa Du lịch	
42	Du lịch văn hóa	DL605010	2	2		30	7	Khoa Du lịch	
43	Du lịch sinh thái	DL605011	2	2		30	7	Khoa Du lịch	
44	Thiết kế chương trình du lịch	DL605012	4		4	120	5	Khoa Du lịch	
45	Tổ chức sự kiện trong chương trình du lịch	DL605013	2		2	60	7	Khoa Du lịch	
46	Quản lý và điều hành chương trình du lịch	DL605014	4		4	120	7	Khoa Du lịch	
47	Quản trị kinh doanh lữ hành	DL605015	4	2	2	90	6	Khoa Du lịch	
48	Quản trị nhân lực du lịch	DL605016	2	2		30	5	Khoa Du lịch	

49	Kỹ năng thuyết trình và đàm phán	DL605017	2	1	1	45	7	Khoa Du lịch	
50	Khởi nghiệp kinh doanh	DL605018	2	1	1	45	7	Khoa Du lịch	
II	Tự chọn (chọn 1 trong 2 HP)		2	2		30			
51	Quản trị dịch vụ giải trí	DL606052	2*	2*		30	7	Khoa Du lịch	
52	Quản trị nhà hàng	DL607057	2	2		30	7	Khoa Du lịch	
C	THỰC HÀNH, THỰC TẬP	C	8	0	8	360			
53	Thực tập 1 (4 tuần)	DL605019	2		2	90	2	Khoa Du lịch	
54	Thực tập 2 (4 tuần)	DL605020	2		2	90	6	Khoa Du lịch	
55	Thực tập 3 (8 tuần)	DL605021	4		4	180	8	Khoa Du lịch	
D	TỐT NGHIỆP	D	8		8	360	8		
56	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	DL605022	8		-	-	-	Khoa Du lịch	
57	HP THAY THẾ KLTN (chọn TC CN)		8			165	8	Khoa Du lịch	
58	Quản trị thương hiệu	DL606043	2			30		Khoa Du lịch	
59	Hướng dẫn tham quan theo tuyến du lịch	DL605023	4			120		Khoa Du lịch	
60	Quản trị tác nghiệp khách sạn	DL606053	2			45		Khoa Du lịch	
	Tổng cộng:		129	74	55	3000			
*	NGOẠI KHÓA (chọn 1 trong 3 nội dung tùy nhu cầu, sở thích)								
1	Lái xe ô tô							TTHTSV	
2	Khiêu vũ quốc tế							TTHTSV	
3	Nghệ thuật cắm hoa và trang điểm							TTHTSV	

Bảng 6. Tiến trình học tập đề xuất

TT	Học phần	TC	LT	TH	Tổng
Học kỳ 1					
1	Triết học Mác - Lênin	3	3		13
2	Tiếng Anh 1	2		2	
3	Giáo dục thể chất 1	1*		2	

4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2		
5	Kinh tế du lịch	3	3		
6	Xác suất - thống kê	3	3		
Học kỳ 2					
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		17
2	Tiếng Anh 2	2		2	
3	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	3	3		
4	Nguyên lý kế toán	2	2		
5	Đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt Nam	2	2		
6	Lịch sử văn minh thế giới	2*	2*		
7	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2*	2*		
8	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	2	2		
9	Thực tập 1 (4 tuần)	2		2	
Học kỳ 3					
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		18
2	Pháp luật đại cương	3	3		
3	Tiếng Anh cơ bản 3	2		2	
4	Tin học ứng dụng	3	2	1	
5	Soạn thảo văn bản	2*	1*	1*	
6	Nghị vụ văn phòng	2	1	1	
7	Kinh tế vi mô	2	2		
8	Quản trị học	2	2		
9	Di tích và danh thắng Quảng Ninh	2	1	1	
Học kỳ 4					
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		18
2	Tiếng Anh nâng cao 1	3		3	
3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	1	1	

4	Kinh tế vĩ mô	2	2		
5	Tài chính tiền tệ	2	2		
6	Tuyên điểm du lịch Việt Nam	4	2	2	
7	Marketing du lịch	3	3		
Học kỳ 5					
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		
2	Tiếng Anh nâng cao 2	3		3	
3	Luật kinh tế	2	1	1	
4	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4		4	
5	Thiết kế chương trình du lịch	4		4	
6	Quản trị nhân lực du lịch	2	2		
17					
Học kỳ 6					
1	Thanh toán quốc tế trong du lịch	2	2		
2	Môi trường trong du lịch	2	2		
3	Văn hóa ẩm thực	2	2		
4	Tâm lý du lịch	2	2		
5	Giao tiếp trong kinh doanh	2	2		
6	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch	2		2	
7	Quản trị kinh doanh lữ hành	4	2	2	
8	Thực tập 2 (4 tuần)	2		2	
18					
Học kỳ 7					
1	Du lịch văn hóa	2	2		
2	Du lịch sinh thái	2	2		
3	Tổ chức sự kiện trong chương trình du lịch	2		2	
4	Quản lý và điều hành chương trình du lịch	4		4	
5	Kỹ năng thuyết trình và đàm phán	2	1	1	
6	Khởi nghiệp kinh doanh	2	1	1	
16					

7	Quản trị dịch vụ giải trí	2*	2*		
8	Quản trị nhà hàng	2	2		
Học kỳ 8					
1	Thực tập 3 (8 tuần)	4	0	4	12
	TỐT NGHIỆP	8	0	8	
2	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	8	0	8	
3	<i>HP thay thế tốt nghiệp</i>	8			
3.1	Quản trị thương hiệu	2			
3.2	Quản trị tác nghiệp khách sạn	2			
3.3	Hướng dẫn du lịch	4			
Tổng số tín chỉ toàn khoá		129	74	55	129

Bảng 7. Đối sánh các học phần với CDR của CTĐT (PLOs)

Học phần (mã)	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Triết học Mác – Lênin CB601001	x								x	x
Kinh tế chính trị Mác – Lênin CB601002	x								x	x
Chủ nghĩa xã hội khoa học CB601003	x								x	x
Tư tưởng Hồ Chí Minh CB601004	x								x	x
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam CB601005	x								x	x
Pháp luật đại cương CB601007	x								x	x
Tiếng Anh 1 NN602031								x		x

Học phần (mã)	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kinh tế vi mô (DL606026)		x							x	x
Kinh tế vĩ mô (DL606027)		x							x	x
Quản trị học (DL606029)		x							x	x
Luật kinh tế CB605009	x								x	x
Nguyên lý kế toán (DL606030)		x							x	x
Xác suất - thống kê CB605026		x								
Tài chính tiền tệ (DL606031)		x								x
Thanh toán quốc tế trong du lịch (DL606032)		x								x
Môi trường du lịch và phát triển bền vững (DL605002)		x	x						x	x
Đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt Nam VH609014		x							x	x
Văn hóa ẩm thực DL607054		x							x	x
Lịch sử văn minh thế giới SP601001		x							x	x
Tiến trình lịch sử Việt Nam SP605002		x							x	x
Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam (DL605003)		x	x	x					x	x

Học phần (mã)	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Di tích và danh thắng Quảng Ninh (DL605004)		x	x	x					x	x
Tuyến điểm du lịch Việt Nam (DL605005)		x	x	x					x	x
Tâm lý khách du lịch (DL605006)						x			x	x
Giao tiếp trong kinh doanh (DL605007)						x			x	x
Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (DL605008)					x				x	x
Tiếng Anh Chuyên ngành du lịch NN605036								x	x	x
Marketing du lịch (DL605009)				x					x	x
Du lịch văn hóa (DL605010)		x	x	x					x	x
Du lịch sinh thái (DL605011)		x	x	x					x	x
Thiết kế chương trình du lịch (DL605012)				x			x		x	x
Tổ chức sự kiện trong chương trình du lịch (DL605013)					x		x		x	x
Quản lý và điều hành chương trình du lịch (DL605014)				x			x		x	x
Quản trị kinh doanh lữ hành (DL605015)				x					x	x
Quản trị nhân lực du lịch				x					x	x

Học phần (mã)	PLOs									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
(DL605016)										
Kỹ năng thuyết trình và đàm phán (DL605017)						x			x	x
Khởi nghiệp kinh doanh (DL605018)									x	x
Quản trị dịch vụ giải trí (DL606052)						x			x	x
Quản trị nhà hàng DL607057						x			x	x
Thực tập 1 (2 tuần) (DL605019)			x						x	x
Thực tập 2 (6 tuần) (DL605020)			x	x					x	x
Thực tập 3 (12 tuần) (DL605021)			x	x	x				x	x
Quản trị thương hiệu (DL606043)				x					x	x
Hướng dẫn tham quan theo tuyến du lịch (DL605023)					x				x	x
Quản trị tác nghiệp khách sạn (DL606053)				x					x	x

2.3. Mô tả vắn tắt nội dung từng học phần

Bảng 8. Bảng mô tả nội dung học phần

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
1	CB601001	Triết học Mác - Lênin	Học phần cung cấp cho người học kiến thức triết học biểu hiện qua các nguyên lý, phạm trù, quy luật, từ đó hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức triết học vào giải thích sự vận động của tự nhiên, xã hội, tư duy con người trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
2	CB601002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, đồng thời phân tích những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Qua đó giúp người học luận giải được một số vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; tin tưởng vào con đường phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.</p>
3	CB601003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH; các vấn đề chính trị - xã hội như: vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình ... trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Qua đó nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước.</p>
4	CB601005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó, khẳng định những thành tựu, nêu lên những hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p>
5	CB601004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh. Qua đó, hình thành kỹ năng tổng hợp, phân tích, vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào trong hoạt động thực tiễn; đồng thời bồi dưỡng niềm tin, lập trường cách mạng, xác lập thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành.</p>
6	CB601007	Pháp luật đại cương	<p>Học phần cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật; về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam (đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nội dung cơ bản của ngành luật); có khả năng tự nghiên cứu luật, vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công việc của bản thân.</p>

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
7	NN602031	Tiếng Anh cơ bản 1	Học phần dành cho người học có năng lực Tiếng Anh dưới bậc 1 (Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm, và kỹ năng cơ bản, từ đó người học có thể giới thiệu bản thân, hỏi đáp những vấn đề về nơi sinh sống, về những người xung quanh, tương tác một cách đơn giản với tốc độ nói chậm, rõ ràng.
8	NN602032	Tiếng Anh cơ bản 2	Tiếp nối học phần tiếng Anh 1, học phần Tiếng Anh 2 cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm và kỹ năng cho người đã đạt bậc 1 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Sau khi học xong học phần, người học có thể giao tiếp ở mức cơ bản các vấn đề liên quan đến thói quen sinh hoạt, các cách diễn đạt đơn giản chủ đề về môi trường xung quanh và các vấn đề cơ bản thiết yếu khác.
9	NN602033	Tiếng Anh cơ bản 3	Học phần cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm và kỹ năng cho người đã đạt bậc 2 mức thấp. Người học có thể giao tiếp ở mức cơ bản ở Bậc 2 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) các chủ đề về mua sắm, địa lý địa phương và nghề nghiệp, và giao tiếp trực tiếp với người nước ngoài ở mức độ cơ bản.
10	NN602034	Tiếng anh nâng cao 1	Học phần dành cho người học đã đạt bậc 2_(Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam), cung cấp các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm, văn hoá và kỹ năng tiếng, giao tiếp liên văn hoá ở mức độ trên mức cơ bản. Kết thúc học phần, người học có thể sử dụng Tiếng Anh tương đối độc lập với các chủ đề nghề nghiệp, học, sở thích, giải trí, hoài bão, dự định và quan điểm.
11	NN602035	Tiếng anh nâng cao 2	Học phần cung cấp cho đối tượng người học đã đạt năng lực Tiếng Anh ở mức thấp bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Sau khi học xong học phần, người học có thể sử dụng tiếng Anh ở mức bậc 3 trở lên (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam): giao tiếp một cách độc lập các chủ đề, lĩnh vực trong cuộc sống và tranh luận, lý giải các vấn đề ở mức tương đối độc lập.
12	IT601001	Tin học ứng dụng	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin (CNTT), tập trung vào hệ điều hành và các phần mềm tin học văn phòng thông dụng (soạn thảo văn bản, bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu). Ngoài ra, học phần cũng trang bị một số kiến thức về Internet, cách sử dụng trình duyệt Web để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử. Bên cạnh đó, học phần này cũng

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			giới thiệu và rèn luyện một số kỹ năng ứng dụng CNTT trong hoạt động nghề nghiệp phù hợp ngành đào tạo của sinh viên. Từ đó, sinh viên có khả năng sử dụng máy tính phục vụ việc học tập, nghiên cứu và những công việc cần ứng dụng CNTT trong nghề nghiệp sau này.
13	CB601022	Giáo dục thể chất 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật, chiến thuật cơ bản về các bài tập thể dục, bao gồm các bài thể dục: thể dục tay không 9 động tác, thể dục 32 động tác với vòng, thể dục 32 động tác với gậy. Học phần còn cung cấp những kiến thức về kỹ thuật của các môn Điền kinh như nhảy xa, chạy cự ly ngắn và chạy cự ly trung bình.
14	CB601023	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá)	Học phần cung cấp cho sinh viên những lợi ích tác dụng, nguyên lý kỹ thuật bao gồm: kỹ thuật đỡ bóng, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật dẫn bóng qua người, kỹ thuật ném biên, kỹ thuật thủ môn và các bài tập phát triển tốt chất thể lực trong Bóng đá. Học phần còn cung cấp những kiến thức về chiến thuật cơ bản của môn bóng đá, luật bóng đá, cách tổ chức và trọng tài giải phong trào.
15		Giáo dục thể chất 2 (Bóng rổ)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, nguyên lý, phương pháp tổ chức và thi đấu Bóng rổ. Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản của môn Bóng rổ, cách di chuyển, không chế bóng, chuyền bóng, dẫn bóng, kỹ thuật ném rổ 1 tay trên cao, kỹ thuật 2 bước lên rổ 1 tay trên cao.
16		Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền)	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về lịch sử phát triển, tác dụng, nguyên lý và kỹ thuật Bóng chuyền như: tư thế và các bước di chuyển, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, kỹ thuật chắn bóng. Học phần còn cung cấp những kiến thức về chiến thuật cơ bản của môn Bóng chuyền, luật bóng chuyền, cách tổ chức và trọng tài giải phong trào.
17		Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn)	Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về khái niệm, đặc điểm, tác dụng của Bóng bàn với sức khỏe người tập, nguồn gốc lịch sử phát triển, nguyên lý, tác dụng và các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng bàn như: cách cầm vợt, bài tập cảm giác bóng, các kỹ thuật di chuyển, vụt bóng, líp

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			bóng, giao bóng, gò bóng. Học phần còn cung cấp những kiến thức về luật thi đấu và cách thức tổ chức thi đấu Bóng bàn.
18		Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử ra đời và phát triển môn cầu lông, nguyên lý kỹ thuật môn Cầu lông, luật thi đấu và sân bãi dụng cụ môn Cầu lông. Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật cơ bản như: cách cầm vợt, kỹ thuật phát cầu, kỹ thuật đánh cầu gần lưới, kỹ thuật đánh cầu cao sâu, kỹ thuật đập cầu.
19		Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Bơi lội, những hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện Bơi lội, các bài tập phát triển thể lực, cách sử dụng có hiệu quả các bài tập đó trong cuộc sống nhằm nâng cao sức khỏe và đề phòng tai nạn trong môi trường nước.
20		Giáo dục thể chất 2 (Nhảy dây, đá cầu)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử, nguyên lý, phương pháp tổ chức và thi đấu đá cầu. Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật cơ bản, cách di chuyển, kỹ thuật phát cầu, kỹ thuật đá cầu bằng đùi, kỹ thuật đá cầu bằng má trong, má ngoài bàn chân, kỹ thuật đá cầu bằng mu bàn chân, kỹ thuật chơi cầu bằng ngực. Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật của bài nhảy dây ngắn, dây dài liên kết.
21	CB601024	Giáo dục Quốc phòng – An ninh	Học phần cung cấp các kiến thức: Lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.
22	CB601030	Soạn thảo văn bản	Học phần Soạn thảo văn bản cung cấp những khái niệm cơ bản về văn bản và các loại văn bản (nói - viết) được sử dụng hàng ngày trong công việc và trong cuộc sống. Học phần tích hợp rèn luyện các kỹ năng tiếng Việt phù hợp với từng đối tượng người học, giúp người học tự tin sử dụng các kỹ năng và năng lực tiếng Việt trong giao tiếp và soạn thảo các loại văn bản nhằm phục vụ tốt việc học tập, nghiên

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			cứu tại trường Đại học cũng như công việc sau này. Học phần dành thời lượng ưu tiên cho việc rèn luyện kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng, đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng về người lao động có kỹ năng sử dụng tiếng Việt và kỹ năng soạn thảo văn bản.
23	CB6020011	Nghịệp vụ văn phòng	Học phần Nghiệp vụ văn phòng là học phần nghiên cứu về các kỹ năng trong quản trị văn phòng với những nội dung chính: giới thiệu chức năng, nhiệm vụ của văn phòng, quản trị văn phòng; công tác tổ chức văn phòng từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch và lịch làm việc của cơ quan, tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo và các chuyến đi công tác cho lãnh đạo; cung cấp kiến thức về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ; giúp người học có kỹ soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản hành chính.
24	VH690005	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về văn hoá, văn hóa Việt Nam, định vị văn hóa Việt Nam và các thành tố văn hóa Việt Nam. Xác định được bản sắc văn hoá Việt Nam, những giá trị về văn hóa vật thể và văn hoá phi vật thể trong sự giao thoa văn hoá với các nước trong khu vực, đặc biệt với văn hoá Trung Hoa, văn hóa phương Tây trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá.
25	VH690011	Hệ thống di tích và danh thắng Việt Nam	Học phần trang bị cho người học những vấn đề về lĩnh vực di tích và danh thắng, cụ thể là tìm hiểu những khái niệm về: di sản văn hóa, di tích lịch sử văn hóa, tiêu chí và phân loại các loại hình di tích và danh thắng
26	CB601013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động nghiên cứu khoa học, từ xác định vấn đề nghiên cứu, biết lựa chọn các phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp, cách xây dựng thuyết minh đề tài nghiên cứu và cách viết một báo cáo tổng hợp hoàn chỉnh. Trên cơ sở những kiến thức nghiên cứu khoa học cơ bản, sinh viên biết thực hiện hoạt động nghiên cứu những vấn đề khoa học khác nhau trong chuyên ngành đào tạo của bản thân.
27	DL605001	Kinh tế du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về du lịch, những khái niệm; đặc điểm; các thành tố góp phần hình thành hoạt động du lịch và điều kiện phát triển du lịch cũng như xu hướng phát triển du lịch, thời vụ du lịch, lao động trong du lịch; cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; chất lượng dịch vụ du lịch. Nội dung cơ bản gồm: Lịch sử hình thành và phát triển của hoạt động du lịch, Các điều kiện phát triển du lịch, Thời vụ du lịch, Cơ sở vật

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			chất kỹ thuật du lịch - khách sạn, Lao động trong du lịch khách sạn, Chất lượng dịch vụ du lịch.
28	DL606026	Kinh tế vi mô	<p>Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức hệ thống về: Bản chất của kinh tế học vi mô và mối quan hệ với kinh tế học vĩ mô; Những vấn đề về kinh tế cơ bản của doanh nghiệp và lý thuyết lựa chọn; Cung cầu và sự biến động, hình thành giá trên thị trường hàng hoá (thị trường đầu ra) và thị trường các yếu tố sản xuất (thị trường đầu vào); Lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng và doanh nghiệp; Các hình thức thị trường và sự lựa chọn tối ưu của doanh nghiệp. Học phần bổ trợ tốt cho sinh viên khi học các học phần Kinh tế Vĩ mô, Kinh tế du lịch; Luật kinh tế,...Nội dung cơ bản: Tổng quan về kinh tế học vi mô, cung - cầu, lý thuyết hành vi người tiêu dùng, lý thuyết hành vi người sản xuất, cấu trúc thị trường, những thất bại của thị trường và vai trò của chính phủ.</p>
29	DL606027	Kinh tế vĩ mô	<p>Học phần Kinh tế học vĩ mô là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản tổng quan về nền kinh tế, tổng cung, tổng cầu, các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương... Học phần giúp sinh viên soi sáng, hiểu rõ hơn những kiến thức đã học ở học phần Kinh tế vĩ mô. Nội dung cơ bản gồm: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô, Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô, Tổng cầu và xác định tổng sản lượng quốc gia, Tăng trưởng kinh tế, Tiền tệ và chính sách tiền tệ, Lạm phát và thất nghiệp, Lý thuyết kinh tế vĩ mô và nền kinh tế mở.</p>
30	DL606029	Quản trị học	<p>Học phần Quản trị học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, trong chương trình đào tạo ngành Quản trị du lịch. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị, các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra). Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị trong môi trường toàn cầu, quản trị sự thay đổi. Nội dung cơ bản gồm: Nhập môn quản trị học, Môi trường quản trị, Thông tin và ra quyết định quản trị, chức năng hoạch định, Chức năng tổ chức, Lãnh đạo, Kiểm tra.</p>

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
31	CB605009	Luật kinh tế	Học phần Luật kinh tế nghiên cứu quy chế pháp lý về các loại hình doanh nghiệp (khái niệm, đặc điểm, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ... của các chủ thể kinh doanh); vấn đề điều kiện, thủ tục đăng ký kinh doanh; hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại (nội dung hợp đồng, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, giao kết và thực hiện hợp đồng...); các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại; vấn đề giải thể, phá sản doanh nghiệp (các trường hợp, thủ tục giải quyết và hậu quả pháp lý của giải thể, phá sản doanh nghiệp).
32	DL606030	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán là học phần bắt buộc trong chương trình. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về kế toán. Nội dung cơ bản gồm: Một số vấn đề chung về hoạch toán kế toán, Phương pháp chứng từ kế toán, Phương pháp tài khoản kế toán, Phương pháp tính giá, Kế toán các quá trình kinh tế chủ yếu, Phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán, Sổ kế toán và hình thức kế toán.
33	CB605026	Xác suất - thống kê	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng tính toán, cần thiết về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên, hàm phân phối xác suất, một số phân phối xác suất thường dùng; phần thống kê trang bị cho người học về lý thuyết mẫu, các bài toán ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, tương quan và hồi quy tuyến tính; đồng thời trang bị cho người học kỹ năng sử dụng phần mềm để xử lý số liệu thống kê.
34	DL606031	Tài chính tiền tệ	Tài chính tiền tệ là học phần bắt buộc thuộc trong chương trình, cung cấp các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ. Nội dung: Những vấn đề cơ bản về tài chính, Ngân sách nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng, Tài chính quốc tế.
35	DL606032	Thanh toán quốc tế trong du lịch	Môn thanh toán quốc tế trong du lịch giới thiệu về tỷ giá hối đoái, các phương thức thanh toán quốc tế trong du lịch và các phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng sử dụng trong du lịch; là môn học có bài tập tính toán.
36		Môi trường du lịch và phát triển bền vững	Học phần Môi trường du lịch và phát triển bền vững là một trong những học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về môi trường nói chung (khái niệm, phân loại, chức năng; các vấn đề môi trường toàn cầu, mối quan hệ giữa môi trường và dân số, môi trường và nghèo đói...); môi trường du lịch nói riêng (khái niệm, ảnh hưởng của các yếu tố thuộc môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa - xã

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
	DL605002		hội đến sự phát triển du lịch và tác động tích cực - tiêu cực của du lịch đến môi trường); phát triển du lịch bền vững và du lịch có trách nhiệm (khái niệm, nguyên tắc phát triển DLBV, các loại hình phát triển du lịch bền vững; các nguyên tắc của du lịch có trách nhiệm...). giúp người học vận dụng được những kiến thức đã học vào tuyên truyền, xây dựng bài thuyết minh gắn với giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho khách du lịch, nhằm phát triển du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm cho thế hệ sau.
37	VH609014	Đặc trưng văn hóa các dân tộc Việt Nam	Học phần bao gồm những kiến thức về khái niệm tộc người, dân tộc, tiêu chí phân biệt tộc người ở Việt Nam; các đặc điểm cơ bản về các tộc người ở Việt Nam về nguồn gốc, địa bàn cư trú, tính chất cư trú, trình độ phát triển kinh tế, trình độ phát triển xã hội, văn hóa; phân loại các tộc người ở Việt Nam theo 4 ngữ hệ Nam Á, Thái, Nam Đảo và Hán Tạng; tìm hiểu 12 tộc người tiêu biểu của mỗi ngữ hệ: Việt, Mường, Khơ – me, Ba – na, Hmông, Dao (Nam Á), Tày, Thái (Thái), Ê – đê, Chăm (Nam Đảo), Hoa, Sán Dìu (Hán – Tạng) về sự phân bố, nguồn gốc và tộc danh, đặc điểm kinh tế, đặc trưng văn hóa vật chất (tổ chức xã hội, nhà ở, ẩm thực, trang phục, phương tiện vận chuyển), đặc trưng văn hóa tinh thần (cưới xin, tang ma, lễ hội – lễ tết, tôn giáo tín ngưỡng, văn nghệ dân gian).
38	DL607054	Văn hóa ẩm thực	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: đặc điểm văn hoá ẩm thực nói chung, văn hoá ẩm thực Việt Nam và một số nước tiêu biểu trên thế giới cũng như những kiến thức văn hoá ẩm thực có liên quan đến phục vụ du lịch nói chung và liên hệ với chuyên ngành quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống. Nội dung cơ bản gồm: Khái quát chung về văn hoá ẩm thực, Văn hoá ẩm thực Việt Nam, Một số nền văn hoá ẩm thực trên thế giới.
39	SP601001	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần này giới thiệu những nội dung cơ bản về Lịch sử văn minh thế giới, bao gồm các nền văn minh ở các khu vực khác nhau qua các giai đoạn. Học phần tập trung tìm hiểu về: Hoàn cảnh lịch sử và các điều kiện dẫn đến sự ra đời, đặc điểm của các nền văn minh, một số thành tựu cơ bản của các nền văn minh. Học phần gồm các nội dung sau: Văn minh Bắc Phi và Tây Á, Văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Quốc, văn minh khu vực Đông Nam Á, văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại, văn minh Tân Âu thời trung đại, văn minh công nghiệp, văn minh thế giới thế kỉ XX.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
40	SP605002	Tiền trình lịch sử Việt Nam	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức vừa cơ bản, vừa hệ thống về quá trình phát triển liên tục của lịch sử Việt Nam từ khởi thủy cho đến ngày nay. Học phần bao gồm những nội dung lớn sau: Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến năm 1858; Lịch sử Việt Nam từ năm 1858 cho đến nay.
41	DL605003	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	Học phần cung cấp các kiến thức về hệ thống tài nguyên Du lịch Việt Nam, phân vùng lãnh thổ du lịch Việt Nam; có thể vận dụng được hiểu biết về địa lý, các vùng du lịch Việt Nam để ứng dụng trong việc triển khai hoạt động du lịch: tư vấn cho khách du lịch, lựa chọn các giá trị, các sản phẩm du lịch đặc trưng để giúp hoạt động du lịch phát triển đạt hiệu quả cao nhất.
42	DL605004	Di tích và danh thắng Quảng Ninh	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về khái niệm, cách phân loại, vai trò của các loại hình di tích ở Quảng Ninh. Giá trị và khai thác các điểm di tích và danh thắng tiêu biểu ở Quảng Ninh trong việc phát triển du lịch.
43	DL605005	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	Học phần Tuyến điểm du lịch giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng về hệ thống tuyến điểm du lịch của Việt Nam; thuyết minh được hệ thống các tuyến điểm du lịch Việt Nam; phân tích được các loại hình du lịch đặc trưng của 7 vùng du lịch Việt Nam; có thể thiết kế và xây dựng được các tuyến điểm du lịch theo hệ thống đường giao thông và các loại hình du lịch đặc thù.
44	DL605006	Tâm lý khách du lịch	<p>Học phần Tâm lý khách du lịch là học phần bắt buộc, nằm trong khối kiến thức ngành đối với các ngành đào tạo về du lịch, hệ đại học. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung về tâm lý, tâm lý khách du lịch như: khái niệm; một số phương pháp nghiên cứu tâm lý khách du lịch; một số hiện tượng tâm lý xã hội và quy luật tâm lý trong du lịch; mối quan hệ giữa tâm lý của khách du lịch và người phục vụ du lịch và đặc điểm tâm lý của khách ở các độ tuổi, nghề nghiệp và quốc gia khác nhau.</p> <p>Thông qua quá trình giảng dạy, thảo luận, bài tập nhóm, trao đổi, sinh viên hiểu biết thêm về tâm lý khách du lịch nói chung, rút ra được cách phục vụ phù hợp theo tâm lý khách, hiểu và rèn luyện được một số đặc điểm tâm lý của bản thân thích ứng với đặc trưng công việc trong ngành du lịch.</p>

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
45	DL605007	Giao tiếp trong kinh doanh	<p>Học phần Giao tiếp trong kinh doanh là học phần bắt buộc, gồm 2 tín chỉ, thuộc khối kiến thức cơ sở ngành đối với các ngành đào tạo về du lịch, hệ đại học. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về: Giao tiếp, giao tiếp trong kinh doanh với các nội dung: Khái quát chung về giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh, Nghi thức giao tiếp xã giao, Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh. Trên cơ sở kiến thức được cung cấp, sinh viên có cơ hội được rèn luyện kỹ năng về giao tiếp phục vụ cho công việc, hoạt động phục vụ khách du lịch và cuộc sống.</p>
46	DL605008	Ngh nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	<p>Đây là môn học chuyên ngành đào tạo hướng dẫn viên du lịch, môn học này bao gồm các nội dung cơ bản về Tổng quan nghề hướng dẫn du lịch, các nghiệp vụ và kỹ năng cần có trong quá trình thực hiện công việc của một hướng dẫn viên chuyên nghiệp bao gồm các giai đoạn trước, trong và sau chuyến đi. Tổ chức hướng dẫn cho các đối tượng khách. Trang bị các kỹ năng cần thiết đối với hướng dẫn viên du lịch.</p>
47	NN605036	Tiếng Anh Chuyên ngành du lịch	<p>Học phần tiếng Anh chuyên ngành nhằm củng cố kiến thức đã học ở phần cơ sở và nâng cao đồng thời chuyên sâu cho người học kiến thức giới thiệu về du lịch như các điểm du lịch, các món ăn và các thuật ngữ chuyên ngành khác.</p>
48	DL605009	Marketing du lịch	<p>Học phần bao gồm các nội dung: Các kiến thức và nội dung cơ bản về hoạt động Marketing Du lịch; thị trường du lịch, nghiên cứu thị trường du lịch; các chiến lược marketing điển hình mà doanh nghiệp du lịch thường áp dụng; các chiến lược marketing mix của doanh nghiệp du lịch; marketing điểm đến du lịch. Nội dung cơ bản gồm: Khái quát chung về marketing và Marketing du lịch, Chiến lược marketing của doanh nghiệp du lịch, Chiến lược sản phẩm của doanh nghiệp du lịch, Chiến lược giá của doanh nghiệp du lịch, Chiến lược phân phối của doanh nghiệp du lịch, Chiến lược xúc tiến hỗn hợp của doanh nghiệp du lịch, Marketing của điểm đến du lịch.</p>
49	DL605010	Du lịch văn hóa	<p>Giới thiệu những vấn đề cơ bản của văn hoá du lịch, mối quan hệ giữa văn hoá và du lịch; giới thiệu những lĩnh vực văn hoá có liên quan đến hoạt động du lịch như phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng, kiến trúc mỹ thuật...; giới thiệu về thị trường khách du lịch văn hoá và các sản phẩm du lịch văn hoá tiêu biểu giúp người học vận dụng vào xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với nhu cầu của khách.</p>

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
50	DL605011	Du lịch sinh thái	<p>Du lịch sinh thái là một trong những học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành của chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung về du lịch sinh thái: Khái niệm, đặc điểm, yêu cầu, nguyên tắc phát triển du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái, vai trò của các tổ chức, cá nhân đối với du lịch sinh thái.</p> <p>Thông qua quá trình dạy học, trao đổi, bài tập nhóm, sinh viên sẽ hiểu biết hơn về loại hình du lịch sinh thái, định hướng và có hành động đúng về du lịch sinh thái – một loại hình du lịch của tương lai, từ đó sẽ hình thành suy nghĩ và hành vi kinh doanh, hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch nói riêng và cuộc sống nói chung quan tâm hơn tới môi trường, yếu tố xanh trong phát triển, kinh doanh sau này.</p>
51	DL605012	Thiết kế chương trình du lịch	<p>Học phần Thiết kế chương trình du lịch cung cấp những kiến thức chuyên môn về quy trình thiết kế chương trình du lịch từ: cách khảo sát nhu cầu của thị trường khách, khảo sát các điều kiện cung ứng du lịch đến việc xây dựng lịch trình du lịch và các phương pháp tính giá thành, giá bán, điểm hòa vốn cho 1 sản phẩm du lịch là chương trình du lịch trọn gói. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức và kỹ năng trình bày bản mô tả chương trình du lịch bằng văn bản và viết quảng cáo cho sản phẩm là chương trình du lịch. Kết thúc học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức chuyên môn vào công việc thiết kế sản phẩm du lịch tại công ty lữ hành.</p>
52	DL605013	Tổ chức sự kiện trong chương trình du lịch	<p>Môn học trang bị những kiến thức và kỹ năng tổ chức các sự kiện trong chương trình du lịch như gala dinner, teambuilding, lửa trại. Trong đó cung cấp kiến thức phục vụ việc xây dựng kịch bản tổ chức sự kiện, chuẩn bị nhân lực, địa điểm, trang thiết bị tổ chức sự kiện, dự trù kinh phí, công tác phối hợp với các đơn vị tổ chức sự kiện, dự trù và xử lý tình huống, tổng kết và đánh giá kết quả</p>
53	DL605014	Quản lý và điều hành chương trình du lịch	<p>Học phần Quản lý và điều hành chương trình du lịch là một trong những học phần nằm trong khối kiến thức ngành, cung cấp những kiến thức về quy trình quản lý điều hành chương trình du lịch từ: Cách tiếp nhận các yêu cầu về dịch vụ của khách; Xác định khả năng phục vụ của nhà cung cấp; Quy trình đặt dịch vụ, thay đổi dịch vụ; Biên soạn hợp đồng và xây dựng các mẫu biểu liên quan đến công tác điều hành chương trình du lịch; Tổ chức, quản lý và thực hiện chương trình du lịch; Các tình huống và</p>

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			phương pháp xử lý tình huống xảy ra trong tour nhằm nâng cao chất lượng chương trình du lịch. Giúp người học vận dụng được những kiến thức chuyên môn đã học vào trong công việc điều hành, trở thành những nhân viên điều hành chuyên nghiệp tại các công ty lữ hành.
54	DL605015	Quản trị kinh doanh lữ hành	Học phần Quản trị kinh doanh lữ hành là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển ngành kinh doanh lữ hành; tầm quan trọng của quản trị thông tin trong kinh doanh lữ hành; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh lữ hành; cách thức xây dựng và duy trì mối quan hệ với nhà cung cấp; các nội dung trong quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành, quản trị tiêu thụ sản phẩm lữ hành, quản trị nhân lực, quản trị tài chính và quản trị hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp lữ hành. Giúp người học vận dụng được những kiến thức chuyên môn để thực hiện các công việc tại công ty lữ hành.
55	DL605016	Quản trị nhân lực du lịch	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nguồn nhân lực và quản trị nhân lực, phân tích công việc, hoạch định, tuyển dụng nhân lực; tổ chức lao động định mức; đào tạo phát triển; đánh giá và đãi ngộ nhân lực; quan hệ lao động trong một tổ chức.
56	DL605017	Kỹ năng thuyết trình và đàm phán	Học phần kỹ năng thuyết trình và đàm phán trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng thuyết trình và đàm phán như: khái niệm, những nguyên tắc và các phương pháp thuyết trình và đàm phán. Các hình thức đàm phán trong kinh doanh, văn hóa trong đàm phán kinh doanh quốc tế.
57	DL605018	Khởi nghiệp kinh doanh	Khởi nghiệp kinh doanh là học phần trang bị chủ yếu cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về khởi sự và tạo lập một doanh nghiệp du lịch. Học phần bao gồm các nội dung sau: Ý tưởng kinh doanh, phát triển các ý tưởng kinh doanh và phân tích đánh giá dịch vụ du lịch và lữ hành, lựa chọn ý tưởng kinh doanh; Các bước của khởi sự doanh nghiệp; Những quy định và thủ tục thành lập doanh nghiệp; kế hoạch kinh doanh. Hình thành cho người học tư duy sáng tạo và kỹ năng khởi nghiệp trong kinh doanh
58	DL606052	Quản trị dịch vụ giải trí	Môn học này nằm trong phần kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn. Đây là môn học có mối quan hệ mật thiết với các môn học khác như Quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị nhà hàng, Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành, Nó góp phần bổ sung và mở rộng kiến thức về dịch vụ ăn uống, vui chơi,

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
			giải trí, tham quan, nghỉ dưỡng trong hoạt động nghiên cứu khoa học và kinh doanh về Du lịch.
59	DL607057	Quản trị nhà hàng	- Môn học Quản trị nhà hàng là môn học lý thuyết, nhằm cung cấp các kiến thức về quản lý nhà hàng trong khách sạn. Kết thúc môn học là bài kiểm tra đánh giá lý thuyết Nội dung cơ bản gồm: Giới thiệu chung về bộ phận nhà hàng trong khách sạn, Quản lý cơ sở vật chất nhà hàng, Quản lý thực đơn, Quản lý chất lượng dịch vụ ăn uống, Quản lý tiệc.
60	DL605019	Thực tập 1 (4 tuần)	Thực tập 1 giúp người học có cơ hội tìm hiểu về chuyên ngành mình đang theo học thông qua chương trình tham quan học tập thực tế và hội nhập doanh nghiệp, bước đầu tìm hiểu và quan sát mô hình hoạt động của các công ty du lịch, doanh nghiệp lữ hành. Qua đó người học có cái nhìn tổng quan về nghề nghiệp và tăng cường sự hiểu biết về các điểm du lịch, có động lực trong học tập.
61	DL605020	Thực tập 2 (4 tuần)	Thực tập 2 là chương trình trải nghiệm Bằng các kiến thức đã học, người học sẽ tự thiết kế chương trình du lịch, tổ chức thực hiện và hướng dẫn tham quan. Trên cơ sở đó, giúp người học có cơ hội cọ xát với thực tế, gắn lý thuyết với thực hành. Đồng thời người học có thời gian thực tập tại doanh nghiệp hình thành kỹ năng nghề, tham gia làm cộng tác viên cho các doanh nghiệp.
62	DL605021	Thực tập 3 (8 tuần)	Đây là chương trình thực tập tốt nghiệp mang ý nghĩa quan trọng đánh giá cả quá trình học tập, phục vụ các kiến thức đã học vào thực tế. Người học trực tiếp làm việc tại các doanh nghiệp, quan sát, nghiên cứu đề xuất các giải pháp làm tăng hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp thông qua báo cáo thực tập tốt nghiệp.
63	DL605022	Khóa Luận tốt nghiệp	Học phần này dành cho những sinh viên đã hoàn thành các học phần đạt điểm tổng kết từ 7,0 trở lên, không có điểm D. Chỉ tiêu sinh viên được chọn làm khóa luận theo quy định Trường Đại học Hạ Long. Cơ sở để xét chọn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp là dựa vào điểm trung bình tích lũy từ cao đến thấp.. Sinh viên sẽ lựa chọn một vấn đề thuộc các lĩnh vực chuyên ngành mình học mang tính dự báo, đề xuất ý kiến, giải pháp, mô hình, ...viết dưới dạng đề tài nghiên cứu khoa học theo quy định của Trường Đại học Hạ Long.

TT	Mã HP	Tên học phần	Mô tả
64	DL606043	Quản trị thương hiệu	Học phần Quản trị thương hiệu là một trong những học phần thuộc học phần thay thế tốt nghiệp của ngành đào tạo, trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về lĩnh vực Thương hiệu và quảng cáo, giúp sinh viên làm quen với các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, và có một tầm nhìn rộng về ngành Quản trị Thương hiệu. Nội dung của học phần bao gồm: Những vấn đề cơ bản về Thương hiệu và Quản trị thương hiệu; Chiến lược xây dựng Thương hiệu; Chiến lược phát triển và duy trì Thương hiệu; Quản trị Thương hiệu và nghệ thuật quảng cáo
65	DL605023	Hướng dẫn tham quan theo tuyến du lịch	Học phần Hướng dẫn tham quan theo tuyến du lịch là một trong những học phần thuộc học phần thay thế tốt nghiệp của ngành đào tạo, cung cấp phương pháp hướng dẫn tham quan theo tuyến và các bước tổ chức thực hiện hướng dẫn khách du lịch theo quy trình: từ khi đón khách, thuyết minh trên phương tiện vận chuyển; tổ chức lưu trú, ăn uống, tổ chức vui chơi giải trí, xử lý tình huống, tiễn khách. Thực hành tổ chức hướng dẫn tham quan thông qua chương trình du lịch “con đường di sản miền Trung”. Kết thúc học phần sinh viên vận dụng được kiến thức chuyên môn vào công việc hướng dẫn, hướng tới trở thành hướng dẫn viên chuyên nghiệp.
66	DL606053	Quản trị tác nghiệp khách sạn	Quản trị tác nghiệp khách sạn là một trong những học phần thuộc học phần thay thế tốt nghiệp của ngành đào tạo, cung cấp kiến thức cơ bản về khách sạn và các công việc của người quản lý khách sạn. Học phần có thời lượng 2 tín chỉ (45 tiết) bao gồm lý thuyết giới thiệu về khách sạn, các bộ phận khách sạn và phần thực hành quy trình nghiệp vụ khách sạn. Học phần cũng trang bị kỹ năng quản trị một số bộ phận chủ yếu của khách sạn bao gồm: lễ tân, phòng, phục vụ ăn uống, an ninh và kỹ thuật, marketing bán hàng.

3. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo này được áp dụng từ kỳ tuyển sinh 2020 cho sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào tạo. Với những mô đun tự chọn, tùy thuộc vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, khoa sẽ tư vấn cho sinh viên lựa chọn những mô đun thích hợp.

Trưởng khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng,

đồng thời, thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết các học phần, kinh phí cho thực hành, thực tập và tăng cường trang thiết bị, máy móc, thiết bị thí nghiệm cho mỗi mô đun và toàn bộ khóa học, trưởng các bộ phận liên quan sẽ phải kiểm tra, đánh giá và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật định kỳ mỗi 2 năm, khi có bất kỳ sự cần thiết phải cập nhật đột xuất để đáp ứng các mục tiêu và tiêu chuẩn mới. Khoa sẽ nộp bản báo cáo cho trường để xem xét và giải quyết theo quy định hiện hành.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Vỹ